

Số:03/2023/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 21 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc
gia;*

*Xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực
khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định cơ chế huy động các
nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú
Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định,
giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

QUY ĐỊNH
CƠ CHẾ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC KHÁC THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số:03/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Nguyên tắc huy động nguồn vốn

1. Huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác nhằm hỗ trợ, bổ sung thêm nguồn lực cho các hoạt động, chương trình, dự án để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc huy động, sử dụng nguồn vốn phải phù hợp với Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, quy định của từng chính sách tín dụng, quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng và các quy định pháp luật liên quan.

3. Việc huy động các nguồn vốn phải được xác định ngay từ bước xây dựng kế hoạch và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội thực tế của từng địa phương.

4. Việc huy động Nhân dân đóng góp phải được thực hiện trên nguyên tắc: Dân chủ, tự nguyện, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng; dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, có sự tham vấn, lấy ý kiến của người dân. Không huy động đối với hộ nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

5. Phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể trong việc tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước để huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Điều 4. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn tín dụng.

2. Nguồn vốn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án hỗ trợ sản xuất và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư (bằng ngày công lao động, tiền, hiện vật) tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Nguồn vốn đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác.

Điều 5. Cơ chế huy động nguồn vốn

1. Huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

a) Huy động tối đa nguồn vốn tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua chính sách tín dụng cho từng đối tượng, nội dung thuộc phạm vi đầu tư của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định phương án phân bổ kinh phí ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo phân cấp hiện hành.

- Ngân sách cấp tỉnh bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng/năm;
- Thành phố Tuy Hòa bố trí tối thiểu 4,5 tỷ đồng/năm;
- Thị xã Sông Cầu và thị xã Đông Hòa mỗi đơn vị bố trí tối thiểu 3,5 tỷ đồng/năm;
- Các huyện còn lại bố trí tối thiểu 2 tỷ đồng/năm.

2. Huy động nguồn vốn hợp pháp khác

a) Huy động đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: Công khai danh mục đầu tư, nội dung đầu tư thuộc đối tượng huy động, tiếp xúc trực tiếp hoặc thư ngỏ với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được huy động để vận động nguồn vốn.

b) Huy động từ cộng đồng dân cư: Tổ chức họp người dân trên địa bàn, thực hiện công khai danh mục, nguồn vốn đầu tư, xác định mức huy động và vận động đầu tư trên nguyên tắc tự nguyện đóng góp; tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương đưa ra mức huy động, đóng góp phù hợp.

Điều 6. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động

1. Các khoản đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cộng đồng dân cư tự thống nhất phương thức tiếp nhận và trực tiếp quản lý, sử dụng các khoản đóng góp này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các quy định hiện hành liên quan.

- Đóng góp của người dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách Nhà nước.

2. Các khoản đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác (bằng tiền hoặc hiện vật).

a) Đóng góp bằng tiền.

Các khoản đóng góp bằng tiền của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác phải được nộp vào ngân sách Nhà nước nơi huy động và được quản lý thu, chi theo quy định như đối với nguồn ngân sách Nhà nước. Chủ đầu tư thực hiện việc mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán đầy đủ quá trình thu, chi. Trường hợp thu bằng tiền mặt thì cơ quan tiếp nhận phải lập chứng từ thu đầy đủ theo quy định; đồng thời,

phải nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận.

b) Đóng góp bằng hiện vật.

Căn cứ vào số lượng hiện vật đóng góp, chủ đầu tư thực hiện lập biên bản tiếp nhận và mở sổ sách theo dõi, tổng hợp theo danh sách từng đối tượng đóng góp; thực hiện quy đổi thành tiền phù hợp với đơn giá, định mức theo quy định của Nhà nước đối với số lượng hiện vật đã sử dụng vào công trình để hạch toán, quyết toán vào giá trị công trình, dự án hoàn thành; không hạch toán vào thu, chi ngân sách Nhà nước.

c) Nguồn vốn huy động cho công trình nào thì sử dụng cho công trình đó. Sau khi công trình hoàn thành, các khoản đóng góp chưa sử dụng hết thì được đầu tư cho công trình khác trên cùng địa bàn xã (do chủ đầu tư quyết định). Trường hợp trên địa bàn xã không có công trình nào phù hợp để sử dụng, UBND cấp xã nơi huy động quyết định xử lý phù hợp theo quy định.

Điều 7. Các nội dung khác

Những nội dung khác liên quan không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP./.